

Số: 128/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Mai Văn L, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Đỗ Thị Huế N, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Mai Văn L và bà Đỗ Thị Huế N chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71 quyển số 01/2007. Trong quá trình chung sống, ông L và bà N có 02 con chung tên Mai Thị Phương N1, sinh ngày 26/01/2014 và Mai Thị Phương V, sinh ngày 13/5/2016. Ngày 14/8/2024, ông L, bà N có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, ông L và bà N đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận ông Mai Văn L và bà Đỗ Thị Huế N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Mai Thị Phương N1, sinh ngày 26/01/2014 và cháu Mai Thị Phương V, sinh ngày 13/5/2016 cho bà Đỗ Thị H Ngân trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Mai Văn L cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.500.000 đồng/tháng (5.000.000 đồng/tháng) đến khi con đủ 18 tuổi.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Mai Văn L và bà Đỗ Thị Huế N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000491 ngày 11/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên (01);
- CCTHA dân sự thành phố Tân Uyên (01);
- Ủy ban nhân dân xã Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT; HS (02).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Diệp